

Chương 5

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH Ở VIỆT NAM

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường là thành tựu chung của văn minh nhân loại, là kết quả phát triển lâu dài của lực lượng sản xuất và xã hội hóa các quan hệ kinh tế. Thực tế cho thấy kinh tế thị trường không phát triển theo mô hình đơn nhất, không có một mô hình kinh tế thị trường chung cho mọi quốc gia và mọi giai đoạn phát triển. Ở các quốc gia khác nhau, kinh tế thị trường được thực hiện dưới nhiều mô hình khác nhau, nhưng tựu chung lại có thể quy về ba mô hình chủ yếu sau:

Mô hình kinh tế thị trường tự do

Mô hình kinh tế thị trường xã hội

Mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

Có thể nói ba mô hình kinh tế thị trường nói trên đang bao trùm hầu hết các nền kinh tế trên thế giới, trừ một vài ngoại lệ như Triều Tiên. Điều này khẳng định kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển tất yếu, là hình thức phổ biến của mọi nền kinh tế ở một trình độ xác định.

❖ *Mô hình kinh tế thị trường tự do*

Kinh tế thị trường trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản chủ yếu phát triển theo mô hình thị trường tự do, được thực hiện hầu hết ở các nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu và Mỹ... Trong mô hình kinh tế thị trường tự do, sự can thiệp và điều tiết của nhà nước vào các quá trình kinh tế được hạn chế ở mức thấp. Quá trình phát triển kinh tế chủ yếu do khu vực kinh tế tư nhân đảm nhiệm dưới sự điều tiết của “bàn tay vô hình” (cơ chế tự do cạnh tranh).

❖ *Mô hình kinh tế thị trường xã hội*

Mô hình này được thực hiện thành công ở khá nhiều nước Tây - Bắc Âu, điển hình là Đức, Thụy Điển, Na Uy và Phần Lan... Về nguyên tắc, mô hình kinh tế thị trường - xã hội thừa nhận các yếu tố cơ bản phổ biến của kinh tế thị trường. Tuy nhiên, so sánh với mô hình kinh tế thị trường tự do, mô hình này có hai đặc trưng nổi bật, cụ thể là:

Thứ nhất, coi các mục tiêu xã hội và phát triển con người (công bằng xã hội, phúc lợi cho người nghèo và cho người lao động, quyền tự do phát triển của mọi người dân,...) là mục tiêu của chính quá trình phát triển kinh tế thị trường;

Thứ hai, nhà nước dẫn dắt nền kinh tế thị trường phát triển không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả kinh tế mà cả mục tiêu phát triển và hiệu quả xã hội.

❖ *Mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa*

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Mô hình kinh tế thị trường này đang được thực hiện ở hai nước Trung Quốc và Việt Nam: Trung Quốc là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự ra đời của mô hình này gắn liền với sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu với việc sử dụng cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Xuất phát từ thực tiễn cho thấy, kinh tế thị trường không phát triển theo một mô hình duy nhất, những mô hình phát triển kinh tế thị trường khác nhau mang tính đặc thù, phụ thuộc vào những điều kiện xác định, hoàn cảnh phát triển cụ thể của quốc gia - dân tộc. Một quốc gia đi sau không nhất thiết phải vận dụng cứng nhắc các nguyên lý lý luận; cũng không nhất thiết phải rập khuôn các mô hình kinh tế thị trường có sẵn ở đâu đó, dù đó là mô hình hiệu quả, để giải quyết các vấn đề phát triển mang nhiều nét đặc thù của mình. Vì vậy, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mô hình được Đảng và Nhà nước Việt Nam lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn, phản ánh trình độ phát triển và điều kiện lịch sử của nước ta hiện nay.

❖ Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường

Từ chỗ không thừa nhận sự tồn tại khách quan của kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam dần dần có sự thay đổi từng bước trong nhận thức về kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường có thể chia thành hai giai đoạn, cụ thể là:

Giai đoạn thứ nhất, từ đại hội VI (1986) đến Đại hội VIII (1996):

Đảng Cộng sản Việt Nam có ba nhận thức lớn: khẳng định kinh tế thị trường không phải là cái riêng của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại; kinh tế thị trường tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Giai đoạn thứ hai, từ đại hội IX (2001) đến nay:

Đại hội IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vậy thế nào là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa? Đại hội IX xác định, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là “một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng xác định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế

Bài giảng Kinh tế chính trị Mác - Lênin

thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”

Tại Đại hội XII (2016), Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định một cách toàn diện về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, cụ thể là:

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực chất, giá trị dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là những giá trị của xã hội tương lai mà loài người còn tiếp tục phải phấn đấu. Bởi lẽ, nhìn từ thế giới hiện nay, có quốc gia dân rất giàu nhưng nước chưa mạnh, xã hội thiếu văn minh, có quốc gia nước rất mạnh nhưng dân chủ lại thiếu công bằng. Như thế, hệ giá trị dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh là hệ giá trị của xã hội tương lai, còn cần phải phấn đấu loài người mới có thể đạt được và hiện thực hóa.

Do đó, định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất là hướng tới các giá trị cốt lõi của xã hội mới ấy. Nền kinh tế thị trường mà trong các hoạt động kinh tế của các chủ thể, hướng tới góp phần xác lập được các giá trị xã hội thực tế với hệ giá trị toàn diện như vậy là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đạt được hệ giá trị như vậy, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như các nền kinh tế thị trường khác cần phải có vai trò điều tiết của nhà nước. Nhưng ở Việt Nam nhà nước phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự tất yếu đó xuất phát từ những lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, phân công lao động xã hội với tư cách cơ sở của sản xuất hàng hóa không những không mất đi mà ngày càng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Phân công lao động trong từng khu vực, từng địa phương ngày càng phát triển, điều đó được thể hiện ở sự phong phú, đa dạng và chất lượng ngày càng cao của sản phẩm đưa ra trao đổi trên thị trường. Sự chuyên môn hóa và hợp tác hóa lao động đã vượt khỏi phạm vi quốc gia trở thành quốc tế.

Thứ hai, trong nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay tồn tại nhiều hình thức sở hữu, do đó tồn tại nhiều chủ thể kinh tế độc lập, lợi ích riêng, mặt khác các chủ thể kinh tế còn có sự khác nhau về trình độ kỹ thuật - công nghệ, tổ chức quản lý, nên chi phí sản xuất và hiệu quả sản xuất

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

cũng khác nhau nên quan hệ kinh tế của họ chỉ có thể thực hiện bằng quan hệ hàng hóa - tiền tệ, thông qua thị trường.

Thứ ba, quan hệ hàng hóa - tiền tệ rất cần thiết trong quan hệ kinh tế đối ngoại, đặc biệt trong điều kiện phân công lao động quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu sắc, vì mỗi quốc gia là chủ sở hữu đối với hàng hóa đưa ra trao đổi trên thị trường thế giới cho nên sự trao đổi này phải theo nguyên tắc ngang giá.

Thứ tư, do tính ưu việt của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển kinh tế. Thực tiễn thế giới và Việt Nam cho thấy kinh tế thị trường là phương thức phân bổ nguồn lực hiệu quả so với các mô hình kinh tế phi thị trường như: kinh tế tự nhiên, cơ chế kế hoạch hóa tập trung... Kinh tế thị trường luôn là động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Dưới tác động của các quy luật thị trường nền kinh tế luôn phát triển theo hướng năng động, kích thích tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giá thành hạ.

Thứ năm, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan và nguyện vọng của nhân dân mong muốn dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Mặt khác, thực tiễn Việt Nam cho thấy, một thời kỳ áp dụng mô hình kinh tế chỉ huy kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong giai đoạn (1975 - 1985) mà nguyên nhân chủ yếu do phủ nhận quan hệ hàng hóa - tiền tệ, phủ nhận kinh tế thị trường. Lối thoát cho khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta chỉ có thể thông qua đổi mới để chuyển sang phát triển kinh tế thị trường. Kết quả sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Điều đó càng khẳng định sự tồn tại và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là khách quan và cần thiết. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định kinh tế thị trường là thành tựu phát triển của văn minh nhân loại, không đối lập với chủ nghĩa xã hội và rất cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa chứa đựng những đặc điểm của nền kinh tế thị trường nói chung (tính phổ biến) vừa chứa đựng những đặc điểm của định hướng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh một cách tự giác, xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam (tính đặc thù).

Tính phổ biến của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như các nền kinh tế thị trường khác được thể hiện ở chỗ: vận hành đầy đủ và đồng bộ theo các quy luật thị trường; có nhiều hình thức sở hữu (sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân, sở hữu tập thể); chủ thể thị trường có tính độc lập và bình đẳng về mặt pháp lý trong các giao dịch, kinh doanh, được bảo hộ bởi hệ thống pháp luật đồng bộ; thị trường giữ vai trò quyết định phân bổ các nguồn lực xã hội; giá cả hàng hóa, dịch vụ được hình thành tự do trên thị trường; là nền kinh tế mở và nhà nước quản lý kinh tế vĩ mô nền kinh tế để khắc phục những khuyết tật của thị

trường. Tính đặc thù của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thể hiện ở những đặc trưng cơ bản sau đây:

5.1.3.1. Mục tiêu phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Mục tiêu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nhằm thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất gắn liền xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

Mục tiêu phát triển thể hiện rõ mục đích phát triển kinh tế là vì con người, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế là để nâng cao đời sống cho mọi người và đều được hưởng những thành quả của sự phát triển kinh tế. Mặt khác, không thể làm cho “dân giàu, nước mạnh” nếu không có tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Không thể có tăng trưởng kinh tế nếu không phát triển và quản lý có hiệu quả nền kinh tế thị trường. Chỉ có sức mạnh của nền kinh tế thị trường hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế mới là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều đó thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Mục tiêu đó bắt nguồn từ cơ sở kinh tế - xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và là sự phản ánh mục tiêu chính trị - xã hội mà nhân dân ta đang phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.3.2. Quan hệ về sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Quan hệ sở hữu là quan hệ giữa người với người trong việc chiếm hữu của cải đó. Trong quan hệ sở hữu của cải vật chất, thì quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất giữ vai trò quyết định. Trong thời kỳ quá độ lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, lực lượng sản xuất phát triển chưa cao. Do đó, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tồn tại nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần ở nước ta, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng trong nền kinh tế. Kinh tế nhà nước gồm nguồn lực nhà nước (tài sản thuộc sở hữu nhà nước, đất đai, rừng, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên, tư liệu sản xuất, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia...) và doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước, cũng như doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

Việc xác lập vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước là vấn đề có tính nguyên tắc và là sự khác biệt có tính bản chất giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở nước ta đã quyết định kinh tế nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần.

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Bởi vì mỗi một chế độ xã hội đều có một cơ sở kinh tế tương ứng với nó, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng cho chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ củng cố và phát triển các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu (thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể), mà còn phải khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế dựa trên chế độ tư hữu để hình thành nền kinh tế thị trường rộng lớn.

Cần nhận thức rõ ràng, mỗi thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có bản chất kinh tế - xã hội riêng, chịu sự tác động của các quy luật kinh tế riêng, nên bên cạnh sự thống nhất của các thành phần kinh tế, còn có những khác biệt và mâu thuẫn khiến cho nền kinh tế thị trường ở nước ta có khả năng phát triển theo những phương hướng khác nhau. Chẳng hạn, các thành phần kinh tế dựa trên chế độ tư hữu tuy có vai trò quan trọng trong việc phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhưng vì dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên chúng không tránh khỏi tính tự phát chạy theo lợi nhuận đơn thuần, nảy sinh những hiện tượng tiêu cực làm tổn hại đến lợi ích chung của xã hội. Vì vậy, kinh tế nhà nước phải được xây dựng và phát triển có hiệu quả để thực hiện tốt vai trò chủ đạo của mình.

Để giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước phải nắm được các vị trí then chốt của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao chứ không phải dựa vào bao cấp, cơ chế xin - cho hay độc quyền kinh doanh. Ngoài ra, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước được thể hiện trước hết và chủ yếu ở sức mạnh định hướng, hỗ trợ phát triển và điều tiết nền kinh tế chứ không phải ở quy mô và sự hiện diện của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước ở tất cả hoặc hầu hết các ngành, các lĩnh vực. Kinh tế nhà nước chỉ cần duy trì và phát triển ở những nơi cần thiết, để bảo đảm cho sự phát triển ổn định của xã hội; khu vực nào mà các thành phần kinh tế khác có thể phát triển và hoạt động có hiệu quả hơn thì sẽ không cần sự hiện diện của kinh tế nhà nước.

5.1.3.3. Quan hệ về quản lý trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng vận động theo yêu cầu của những quy luật vốn có của kinh tế thị trường, như quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, cạnh tranh...; giá cả do thị trường quyết định; thị trường có vai trò quyết định đối với việc phân phối các nguồn lực kinh tế vào các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế.

Trong điều kiện ngày nay, hầu như tất cả các nền kinh tế của các nước trên thế giới đều có sự quản lý của nhà nước để sửa chữa một mức độ nào đó “những thất bại của thị trường”. Tức là cơ chế vận hành nền kinh tế của tất cả các nước đều là cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Nhưng điều khác biệt trong cơ chế vận hành nền kinh tế của nước ta là ở chỗ Nhà nước quản lý nền kinh tế không phải là nhà nước tư sản, mà là Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm sửa chữa “những thất bại của thị trường”, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, bảo đảm cho nền kinh tế thị trường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, vai trò quản lý của Nhà nước xã hội

chủ nghĩa là hết sức quan trọng, bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định, đạt hiệu quả cao và tiên bộ, công bằng xã hội.

Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo nguyên tắc kết hợp kế hoạch với thị trường. Thị trường là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế, nó tồn tại khách quan, tự vận động theo những quy luật vốn có của nó. Còn kế hoạch hoá là hình thức thực hiện của tính kế hoạch, nó là sản phẩm chủ quan của chủ thể quản lý. Kế hoạch và cơ chế thị trường là hai phương tiện khác nhau để phát triển và điều tiết nền kinh tế. Kế hoạch là sự điều chỉnh có ý thức của chủ thể quản lý đối với nền kinh tế cụ thể ở đây là nhà nước, còn cơ chế thị trường là sự tự điều tiết của bản thân nền kinh tế.

Kế hoạch và thị trường cần được kết hợp với nhau trong cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kế hoạch có ưu điểm là tập trung được các nguồn lực cho những mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm cân bằng tổng thể, gắn mục tiêu phát triển kinh tế với phát triển xã hội ngay từ đầu. Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, kế hoạch hoá khó bao quát được hết tất cả các yêu cầu rất đa dạng và luôn biến động của đời sống kinh tế; đồng thời sự điều chỉnh của kế hoạch thường không được nhanh, nhạy. Trong khi đó sự điều tiết của cơ chế thị trường lại nhanh nhạy, nó kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, đáp ứng nhanh, nhạy nhu cầu đa dạng của đời sống xã hội. Song, khuyết tật cơ bản của cơ chế thị trường là tính tự phát nên có thể đưa đến sự mất cân đối, gây tổn hại cho nền kinh tế. Vì thế cần có sự kết hợp kế hoạch với thị trường trong cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường. Thị trường là căn cứ để xây dựng và kiểm tra các kế hoạch phát triển kinh tế. Những mục tiêu và biện pháp mà kế hoạch nêu ra muốn được thực hiện có hiệu quả phải xuất phát từ yêu cầu của thị trường. Mặt khác, muốn cho thị trường hoạt động phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa thì nó phải được hướng dẫn và điều tiết bởi kế hoạch.

5.1.3.4. Quan hệ về phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Mỗi chế độ xã hội có chế độ phân phối tương ứng với nó. Chế độ phân phối do quan hệ sản xuất thống trị quyết định mà cụ thể là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất. Phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, tồn tại nhiều chế độ sở hữu. Mỗi chế độ sở hữu có nguyên tắc (hình thức) phân phối tương ứng với nó, vì thế trong thời kỳ quá độ tồn tại cơ cấu đa dạng về hình thức phân phối thu nhập.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, tồn tại các hình thức phân phối thu nhập sau đây: phân phối theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế; phân phối theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua phúc lợi xã hội. Thực hiện nhiều hình thức phân phối ở nước ta sẽ có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiên bộ xã hội; góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội.

Sự khác biệt cơ bản giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là ở chỗ xác lập chế độ công hữu và thực hiện phân phối theo lao động.

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Phân phối theo lao động là hình thức phân phối thu nhập căn cứ vào số lượng và chất lượng lao động của từng người đã đóng góp cho xã hội. Theo hình thức phân phối này, người làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng; lao động có kỹ thuật cao, lao động ở những ngành nghề độc hại, trong những điều kiện khó khăn đều được hưởng phần thu nhập thích đáng.

Căn cứ cụ thể để phân phối theo lao động là: Số lượng lao động được đo bằng thời gian lao động hoặc số lượng sản phẩm làm ra; trình độ thành thạo của người lao động và chất lượng sản phẩm làm ra; điều kiện và môi trường lao động; tính chất của lao động; các ngành nghề cần được khuyến khích.

Phân phối theo lao động được thực hiện thông qua các hình thức như: Tiền công trong các đơn vị sản xuất - kinh doanh; tiền thưởng, tiền phụ cấp; tiền lương trong các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Phân phối theo lao động là đặc trưng bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nó là hình thức thực hiện về mặt kinh tế của chế độ công hữu. Vì thế phân phối theo lao động được xác định là hình thức phân phối chủ yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, nước ta đang xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy phát triển kinh tế thị trường là phương tiện để đạt được mục tiêu cơ bản xây dựng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Vì vậy, mỗi bước tăng trưởng kinh tế ở nước ta phải gắn liền với cải thiện đời sống nhân dân, với tiến bộ và công bằng xã hội. Việc phân phối thông qua các quỹ phúc lợi xã hội và tập thể có ý nghĩa quan trọng để thực hiện mục tiêu đó.

5.1.3.5. Về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển. Vì vậy, ở bất cứ giai đoạn nào, mỗi chính sách kinh tế cũng đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội và mỗi chính sách xã hội cũng phải nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phải coi đầu tư cho vấn đề xã hội (giáo dục, văn hóa, y tế, thể thao...) là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Không thể đợi đến khi nền kinh tế phát triển cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và càng không thể “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Đây là đặc trưng phản ánh thuộc tính quan trọng mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay. Bởi vì, tiến bộ và công bằng xã hội vừa là điều

kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, vừa là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội không phải là kiểu cào bằng hay kiểu bình quân, chia đều các nguồn lực và của cải làm ra bất chất chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và mức độ đóng góp...Hoặc không thể dồn mọi nguồn lực cho sự phát triển vượt quá khả năng của nền kinh tế. Hiện nay, thực hiện công bằng xã hội ở nước ta không chỉ dựa vào chính sách điều tiết thu nhập, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội mà còn phải tạo ra những điều kiện, tiền đề cần thiết để đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội, để họ có thể tự cải thiện và nâng cao đời sống của bản thân, gia đình, đồng thời góp phần xây dựng đất nước.

5.1.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.4.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

❖ Thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người, tùy thuộc vào những nấc thang phát triển khác nhau mà những cộng đồng người và các chế độ xã hội luôn phải tự đặt ra những nguyên tắc, các phương thức để thực hiện nguyên tắc và những hình thức tổ chức xã hội để thực hiện nguyên tắc thông qua đó điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân và cả cộng đồng người. Những nguyên tắc, phương thức thực hiện và những cách thức tổ chức xã hội cho việc đảm bảo nguyên tắc được thực thi đó dần được thừa nhận và sử dụng như là phương thức vận hành, điều chỉnh các hành vi của các cá nhân trong xã hội. Hệ thống đó được hiểu là thể chế.

Thể chế là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội.

Thể chế kinh tế là hệ thống những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.

Từ đó, đi tới định nghĩa thể chế kinh tế thị trường là tổng thể bao gồm các bộ quy tắc, luật lệ và hệ thống các thực thể, tổ chức kinh tế được tạo lập nhằm điều chỉnh hoạt động giao dịch, trao đổi trên thị trường.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược, hệ thống pháp luật, chính sách quy định xác lập cơ chế vận hành, điều chỉnh chức năng, hoạt động, mục tiêu, phương thức hoạt động, các quan hệ lợi ích của các tổ chức, các chủ thể kinh tế nhằm hướng tới xác lập đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường hiện đại theo hướng góp phần thúc đẩy dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Các yếu tố cấu thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bao gồm:

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Thứ nhất, các bộ quy tắc, chế định, luật pháp, bao gồm thể chế chính thức (bắt buộc mọi chủ thể phải thực hiện) thường quy định bằng các văn bản quy phạm pháp luật và thể chế không chính thức (không bắt buộc) chủ yếu có tính chất ngầm định như các phong tục, tập quán xã hội, các thỏa ước cộng đồng,...

Thứ hai, các chủ thể tham gia kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gồm các doanh nghiệp; tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị, xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và hoạt động của tổ chức này.

Thứ ba, các cơ chế vận hành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gồm: cơ chế vận hành các loại thị trường (cạnh tranh, cung cầu, giá trị...) và cơ chế vận hành các chủ thể tham gia thị trường (cạnh tranh, phân cấp, phối hợp, tham gia, điều tiết, kiểm tra, đánh giá, giám sát...). Đó có thể là những cơ chế kích thích để thực hiện các chuẩn mực về hành vi của các chủ thể, hoặc có thể là các chế tài xử lý các hành vi không đúng chuẩn mực.

Thứ tư, thể chế về các yếu tố thị trường và các thị trường. Một nền kinh tế thị trường hiện đại và hoàn thiện cần có đầy đủ, đồng bộ các yếu tố và các bộ phận của nó như: thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường các yếu tố sản xuất; thị trường sức lao động; thị trường tài chính; thị trường khoa học, công nghệ... Mặc dù mỗi thị trường có bản chất, đặc điểm và cơ chế vận hành riêng, song đều có quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau và đều chứa đựng những nguyên tắc hoạt động và các thành tố chung như: cung cầu, giá cả, số lượng, người mua, người bán... Thông qua sân chơi đó mà các giao dịch kinh tế được thực hiện.

❖ Lý do phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang hình thành và ngày càng phát triển, các chủ thể tham gia thị trường và các quan hệ thị trường ngày càng phong phú, đa dạng, vì vậy đặt ra một yêu cầu khách quan là phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để nền kinh tế vận hành đồng bộ, đúng mục tiêu và có hiệu quả. Cụ thể:

Thứ nhất, do thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa đồng bộ. Do mới được hình thành và phát triển, cho nên việc tiếp tục hoàn thiện thể chế là yêu cầu tất yếu khách quan. Nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ khác để giảm thiểu những thất bại của thị trường, thực hiện công bằng xã hội. Vì vậy, cần phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực và khuyết tật của thị trường.

Thứ hai, hệ thống thể chế còn chưa đầy đủ. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao năng lực quản lý của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, thể chế kinh tế thị trường là sản phẩm của nhà nước, nhà nước với tư cách là tác giả của thể chế vì thể đương nhiên là nhân tố quyết định số lượng, chất lượng của thể chế cũng như toàn bộ tiến trình xây dựng và hoàn thiện thể chế. Với bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân, do dân và vì dân và do vậy thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam phải là thể chế phục vụ lợi ích và vì lợi ích của nhân dân. Trình độ và năng lực tổ chức, quản lý nền kinh tế thị trường

của nhà nước thể hiện chủ yếu ở năng lực xây dựng và thực thi thể chế. Do vậy, nhà nước phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để thực hiện mục tiêu của nền kinh tế.

Thứ ba, hệ thống thể chế còn còn kém hiệu lực, hiệu quả, chưa đầy đủ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay, hệ thống thể chế chưa đủ mạnh, hiệu quả thực thi chưa cao. Các yếu tố thị trường, các loại hình thị trường mới còn ở mức sơ khai, chưa hoàn thiện và đầy đủ.

5.1.4.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

❖ Hoàn thiện thể chế về sở hữu

Kinh tế thị trường được xác lập trên nền tảng quan hệ giá trị mà biểu hiện của nó là quan hệ hàng hóa - tiền tệ, đằng sau quan hệ này chính là các chủ thể kinh tế sở hữu hàng hóa, tài sản hay vốn... Vì vậy, điều tiên quyết của thể chế kinh tế thị trường là thể chế hóa về quyền sở hữu đối với tài sản, trí tuệ... Đây là cơ sở của mọi quan hệ, giao dịch và lợi ích kinh tế của các chủ thể tham gia kinh tế thị trường. Khi tài sản không được pháp luật bảo vệ, lợi ích của các chủ thể bị xâm hại và không có sự phân định rõ ràng thì bản thân kinh tế thị trường không thể tồn tại.

Để hoàn thiện thể chế về sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản (quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản) của nhà nước, tổ chức và cá nhân. Đảm bảo công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai để huy động và sử dụng hiệu quả đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, sử dụng có hiệu quả các tài sản công; phân biệt rõ tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện mục tiêu chính sách xã hội.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống thể chế liên quan đến sở hữu trí tuệ theo hướng khuyến khích đổi mới, sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ sáu, hoàn thiện khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất và đồng bộ. Phát triển hệ thống đăng ký các loại tài sản, nhất là bất động sản.

❖ Hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Để hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là: thực hiện nhất quán một mặt bằng pháp lý và điều kiện kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo luật định. Xây dựng các cơ chế chính sách tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp Việt Nam thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, từ đó từng bước xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.

Hai là: hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh, xóa bỏ các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh; bảo đảm đầy đủ quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh tế đã được Hiến pháp quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; giảm gánh nặng chi phí trung gian bất hợp lý đối với doanh nghiệp...

Ba là: hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; xử lý dứt điểm tình trạng chồng chéo các quy định về điều kiện kinh doanh; khắc phục tình trạng ban hành trái thẩm quyền các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước; xóa bỏ các chính sách can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp của nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Bốn là: hoàn thiện pháp luật về đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan, xóa bỏ các quy định bất hợp lý.

Năm là: thể chế hóa việc cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu. Quản lý chặt chẽ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, công ích trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Sáu là: hoàn thiện thể chế về huy động các nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý của nhà nước để các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển có hiệu quả. Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính.

Bảy là: thể chế hóa nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể. Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất và bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Nhà nước có cơ chế chính sách cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo cán bộ, chuyển giao khoa học, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường...

Tám là: thể chế hóa việc cơ cấu lại, sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, rừng và các tài sản nhà nước đã đầu tư. Có cơ chế khuyến khích thúc đẩy mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo hình thức sở hữu hỗn hợp.

Bài giảng Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Chín là: tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân trở thành độc lực quan trọng của nền kinh tế. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có công nghệ hiện đại và năng lực quản trị tiên tiến. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mười là: hoàn thiện thể chế thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài theo hướng chủ động lựa chọn các dự án đầu tư nước ngoài có chuyển giao công nghệ và quản trị hiện đại, có cam kết liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

❖ Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố của thị trường và các loại thị trường

Thị trường là trung tâm của thể chế kinh tế thị trường, sự vận hành của thị trường là linh hồn của cơ chế thị trường. Sự phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường trở thành khâu quyết định của sự phát triển của kinh tế thị trường. Vì vậy, việc hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố của thị trường và các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường.

Thực hiện nhất quán cơ chế giá cả thị trường, bảo đảm tính đúng đắn và công khai minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ công cần thiết.

Cải cách chính sách tài chính về đất đai theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch và công bằng. Hoàn thiện khung khổ pháp lý về thuế sử dụng tài sản, nhất là đất đai, Xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường trực tiếp thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; áp dụng phổ biến việc xác định giá trị quyền sử dụng đất thông qua các tổ chức định giá độc lập, chuyên nghiệp. Rà soát, điều chỉnh khung giá quyền sử dụng đất phù hợp với thị trường của từng địa phương và tăng cường phương thức cho thuê và đấu thầu quyền sử dụng đất khi nhà nước có chủ trương.

Thực hiện bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Hoàn thiện thể chế phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc thị trường và luật pháp sản doanh nghiệp theo cơ chế thị trường, thể chế hóa bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản..

Thứ hai, hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các loại thị trường.

Các loại thị trường cơ bản như thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường vốn, thị trường khoa học công nghệ, thị trường sức lao động, thị trường bất động sản và quyền sử dụng đất,... cần phải được hoàn thiện. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, phát huy tác dụng tích cực, cộng hưởng của các thị trường đối với sự phát triển của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

❖ Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nền kinh tế thị trường hiện đại với mục tiêu phát triển là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Những khuyết tật và thất bại của thị trường luôn dẫn đến những hệ quả tiêu cực đối với việc phát triển bền vững đối với đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia bình đẳng và hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất. Tập trung nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo.

Thứ hai, hoàn thiện khung khổ pháp lý và tăng cường giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ ba, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát triển y tế, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

❖ Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Sự phát triển của kinh tế thị trường đang gắn kết nền kinh tế các quốc gia lại với nhau, khiến không thể tách rời và luôn phụ thuộc vào nhau. Thực tiễn đã chứng minh rằng, những nước có nền kinh tế thị trường phát triển mạnh đều là những nước biết mở cửa hội nhập. Vì vậy, Việt Nam cần phải tích cực, chủ động hội nhập hơn nữa để tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức để rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới. Theo đó, việc hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục rà soát bổ sung, điều chỉnh hệ thống pháp luật và các thể chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Hai là, thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để bị lệ thuộc vào một số ít thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước. Xây dựng và thực hiện các cơ chế phù hợp với thông lệ quốc tế để phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của đất nước.

❖ Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực của hệ thống chính trị

Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để phát triển thành công kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải phát huy được sức mạnh về trí tuệ, nguồn lực và sự đồng thuận của toàn dân tộc. Muốn vậy cần phải thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò của nhà nước và phát huy vai trò của nhân dân.

5.2. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH Ở VIỆT NAM

5.2.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.2.1.1. Lợi ích kinh tế và vai trò của lợi ích kinh tế đối với các chủ thể kinh tế - xã hội

❖ Lợi ích kinh tế

Giải quyết mối quan hệ giữa các lợi ích kinh tế là một vấn đề khá phức tạp và giữ vị trí quan trọng trong việc nghiên cứu nguồn gốc, động lực phát triển xã hội nói chung, phát triển kinh tế thị trường nói riêng. Theo Ph.Ăngghen: “ở đâu không có lợi ích chung, ở đó không có sự thống nhất về mục đích”. Quá trình giải quyết mối quan hệ giữa các lợi ích kinh tế là tạo ra những điều kiện trong đó việc thực hiện các lợi ích sao cho cùng một hướng và bảo đảm tính hàng đầu của lợi ích xã hội, cái có lợi đối với xã hội thì cũng phải có lợi đối với tập thể, cá nhân và mỗi doanh nghiệp. Đó là nguyên tắc của sự kết hợp lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

• Khái niệm lợi ích kinh tế

Ngay từ khi mới xuất hiện, con người đã tiến hành các hoạt động kinh tế. Hoạt động kinh tế luôn giữ vai trò trung tâm trong mọi hoạt động xã hội và nó là cơ sở cho các hoạt động khác. Trong hoạt động kinh tế, con người luôn có động cơ nhất định. Động cơ thúc đẩy con người hành động. Mức độ hành động (mạnh hay yếu) tùy thuộc vào mức độ chín muồi của động cơ - tùy thuộc vào nhận thức và thực hiện lợi ích của họ.

Lợi ích là gì? Theo C.Mác thì phạm trù lợi ích, ích lợi, có lợi được sử dụng như là cùng nghĩa và có thể thay thế nhau. Lợi ích không phải là một cái gì trừu tượng và có tính chất chủ quan, mà cơ sở của lợi ích là nhu cầu khách quan của con người. Con người có nhiều loại nhu cầu (vật chất, chính trị, văn hoá), do đó có nhiều loại lợi ích (lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị, lợi ích văn hoá, tinh thần).

Lợi ích kinh tế là một phạm trù kinh tế khách quan, nó xuất hiện trong những điều kiện tồn tại xã hội của con người. Những nhu cầu kinh tế của con người khi nó được xác định về mặt xã hội thì nó trở thành cơ sở, nội dung của lợi ích kinh tế.

Lợi ích kinh tế là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người.

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Lợi ích kinh tế là hình thức biểu hiện của quan hệ sản xuất, nó được quy định một cách khách quan bởi phương thức sản xuất, bởi hệ thống quan hệ sản xuất, trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất. Là hình thức biểu hiện của quan hệ sản xuất, lợi ích kinh tế thể hiện trong tất cả bốn khâu của quá trình tái sản xuất xã hội. Cần khẳng định rằng, ở đâu có hoạt động sản xuất kinh doanh thì ở đó có lợi ích kinh tế và chủ thể sản xuất, kinh doanh cũng là chủ thể của lợi ích kinh tế.

• Bản chất và biểu hiện của lợi ích kinh tế

Xét về bản chất, lợi ích kinh tế phản ánh quan hệ xã hội giữa các thành viên trong xã hội với nhau thông qua hoạt động kinh tế. Bởi vì, trong điều kiện kinh tế thị trường, không có hoạt động kinh tế nào mà không đặt trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Những nhu cầu kinh tế được thỏa mãn của con người khi được xác định về mặt xã hội thì nó sẽ trở thành cơ sở của lợi ích kinh tế. Nghĩa là nhu cầu đó phải đặt trong mối quan hệ với trình độ phát triển, hoàn cảnh cụ thể của xã hội. Vì vậy, lợi ích kinh tế là sự thỏa mãn nhu cầu kinh tế của con người nhưng không có nghĩa là mang tính chủ quan. Mặt khác, lợi ích kinh tế biểu hiện ra bề mặt xã hội của các quan hệ lợi ích, nghĩa là phản ánh bản chất của các quan hệ kinh tế.

Biểu hiện của lợi ích kinh tế, gắn với các chủ thể kinh tế khác nhau là những lợi ích tương ứng: chủ doanh nghiệp thì lợi ích trước hết là lợi nhuận, người lao động thì lợi ích kinh tế trước hết là tiền công. Tất nhiên, với mỗi cá nhân con người, trong các mối quan hệ xã hội tổng hợp gắn với con người đó, mặc dù có khi thực hiện hoạt động kinh tế, trong nhất thời, không phải luôn đặt mục tiêu lợi ích vật chất lên hàng đầu. Song, về lâu dài, đã tham gia vào hoạt động kinh tế thì lợi ích kinh tế là lợi ích quyết định. Nếu không thất được vai trò của lợi ích kinh tế sẽ làm suy giảm động lực hoạt động của các cá nhân. Nghiên cứu về phân phối giá trị thặng dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa cho ta thấy, mỗi chủ thể tham gia vào quá trình phân phối giá trị thặng dư đó, với vai trò của mình mà có được những lợi ích tương ứng. Đây chính là nguyên tắc đảm bảo lợi ích phù hợp với vai trò của các chủ thể.

Vì vậy, khi đề cập tới phạm trù lợi ích kinh tế có nghĩa là lợi ích đó được xác lập trong quan hệ nào, vai trò của các chủ thể trong quan hệ đó thể hiện chủ thể đó biểu hiện như thế nào, chẳng hạn họ là chủ sở hữu, hay nhà quản lý; là lao động làm thuê hay trung gian trong hoạt động kinh tế; quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể đó; phương thức thực hiện lợi ích thông qua những biện pháp nào...

❖ Vai trò của lợi ích kinh tế đối với các chủ thể kinh tế - xã hội

Lợi ích kinh tế là một trong những vấn đề sống còn của sản xuất và đời sống xã hội. Chính những lợi ích kinh tế đã gắn bó con người với cộng đồng của mình và tạo ra những kích thích, thôi thúc, khát vọng và sự say mê trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Lợi ích kinh tế được nhận thức và thực hiện đúng thì nó sẽ là động lực kinh tế thúc đẩy con người hành động. Do đó, lợi ích kinh tế là một trong những động lực cơ bản của sự tiến bộ xã hội nói chung, phát triển sản xuất - kinh doanh nói riêng. Ph.Ăngghen cho rằng: lợi ích kinh tế là những động cơ đã

lay chuyển những quần chúng đông đảo. Và khi chúng biến thành sự kích thích hoạt động của con người “thì chúng lay động đời sống nhân dân”.

Lợi ích kinh tế còn có vai trò quan trọng trong việc củng cố, duy trì các mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể sản xuất- kinh doanh. Một khi con người (chủ thể) tham gia vào các hoạt động kinh tế đều nhằm đạt tới những lợi ích kinh tế tương xứng với kết quả sản xuất, kinh doanh thì mới bảo đảm nâng cao tính ổn định và sự phát triển của các chủ thể lợi ích. Ngược lại, khi không mang lại lợi ích hoặc lợi ích không được đầy đủ thì sẽ làm cho các mối quan hệ đó (quan hệ giữa các chủ thể) xuống cấp. Nếu tình trạng đó kéo dài thì sớm muộn sẽ dẫn đến tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. C.Mác đã chỉ rõ: “Cội nguồn phát triển của xã hội không phải quá trình nhận thức, mà là các quan hệ của đời sống vật chất, tức là các lợi ích kinh tế của con người”.

Ngoài ra, lợi ích kinh tế còn là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác. Lợi ích kinh tế khi được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện các lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các chủ thể. Mặt khác, chỉ khi có sự thống nhất giữa các lợi ích thì lợi ích kinh tế mới thực hiện được vai trò của mình. Việc theo đuổi lợi ích kinh tế không chính đáng, không hợp lý và hợp pháp sẽ cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

5.2.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế và một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường

❖ Khái niệm quan hệ lợi ích kinh tế

Quan hệ lợi ích kinh tế là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định.

• Sự thống nhất và mâu thuẫn trong các quan hệ lợi ích kinh tế

Quan hệ lợi ích kinh tế thống nhất với nhau vì một chủ thể có thể trở thành một bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện. Ví dụ, mỗi cá nhân người lao động có lợi ích riêng của mình, đồng thời các cá nhân người lao động lại là một bộ phận cấu thành của doanh nghiệp và tham gia vào lợi ích tập thể đó. Doanh nghiệp hoạt động càng hiệu quả, lợi ích doanh nghiệp được đảm bảo thì lợi ích của người lao động càng được thực hiện tốt (việc làm được đảm bảo, thu nhập ổn định và nâng cao).

Quan hệ lợi ích kinh tế mâu thuẫn với nhau vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành mâu thuẫn. Ví dụ, vì lợi ích của mình, các cá nhân, doanh nghiệp có thể làm hàng giả, buôn lậu, trốn thuế...lúc này lợi ích của các cá nhân, doanh nghiệp với lợi ích của xã hội mâu thuẫn với nhau. Khi đó, cá nhân, doanh nghiệp càng thu được nhiều lợi nhuận, thì lợi

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

ích của người tiêu dùng và xã hội càng bị tổn hại. Mặt khác, lợi ích của những chủ thể kinh tế có quan hệ trực tiếp trong việc phân phối kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng có thể mâu thuẫn với nhau tại một thời điểm xác định, cụ thể tiền lương của người lao động bị bớt xén sẽ làm tăng lợi nhuận cho chủ doanh nghiệp... Mâu thuẫn về lợi ích kinh tế là cội nguồn của mọi xung đột xã hội. Do vậy, điều hòa mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế buộc các chủ thể phải quan tâm và trở thành chức năng quan trọng của nhà nước nhằm ổn định xã hội, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

• Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế

Thứ nhất, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Là phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa và dịch vụ mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Do đó, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, việc đáp ứng lợi ích kinh tế của các chủ thể càng tốt.

Thứ hai, địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội. Quan hệ sản xuất trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Do đó, không có lợi ích kinh tế nằm ngoài những quan hệ sản xuất, mà nó là sản phẩm của quan hệ sản xuất và là hình thức biểu hiện, tồn tại của các quan hệ sản xuất.

Thứ ba, chính sách phân phối thu nhập của nhà nước. Sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường là tất yếu khách quan bằng nhiều loại công cụ trong đó có các chính sách kinh tế - xã hội. Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước làm thay đổi mức thu nhập và tương quan thu nhập của các chủ thể kinh tế. Khi mức thu nhập và tương quan thu nhập thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất cũng thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng có sự thay đổi.

Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế. Bản chất của kinh tế thị trường là nền kinh tế mở. Khi mở cửa hội nhập các quốc gia có thể tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong nền kinh tế sẽ bị ảnh hưởng bởi hàng hóa, dịch vụ của họ sẽ bị cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài...

❖ Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường

• Quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động

Người lao động là người có đủ thể lực và trí lực, họ có khả năng lao động. Người lao động bán sức lao động sẽ nhận được tiền công và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động. Người sử dụng lao động là chủ doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động. Là người trả tiền mua hàng hóa sức lao động nên người sử dụng lao động có quyền tổ chức, quản lý quá trình làm việc của người lao động. Lợi ích kinh tế của người sử dụng lao động thể hiện ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình sản xuất kinh doanh. Lợi ích kinh tế của người lao động thể hiện tập trung

Bài giảng Kinh tế chính trị Mác - Lênin

ở thu nhập mà họ nhận được từ việc bán sức lao động cho người sử dụng sức lao động. Lợi ích kinh tế giữa người lao động và người sử dụng lao động vừa thống nhất vừa mâu thuẫn với nhau.

Để bảo vệ lợi ích kinh tế của mình, người lao động và người sử dụng lao động đã thành lập các tổ chức riêng. Công đoàn là tổ chức quan trọng nhất để bảo vệ quyền lợi người lao động và ở Việt Nam đó là Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam...Hiện nay, nước ta phát triển kinh tế thị trường chưa lâu và thị trường sức lao động ở Việt Nam chưa thực sự phát triển. Để bảo vệ lợi ích của người lao động, Nhà nước đã quy định mức tiền lương tối thiểu và các quy định khác như Bộ Luật Lao động...Bộ Luật Lao động quy định: tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý nhà nước về lao động.

• Quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động

Những người sử dụng lao động cũng có quan hệ lợi ích với nhau. Trong nền kinh tế thị trường những người sử dụng lao động vừa là đối tác vừa là đối thủ của nhau, từ đó tạo ra sự thống nhất và mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa họ. Những người sử dụng lao động liên kết và cạnh tranh với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay vốn, cho thuê đất, trong chiếm lĩnh thị trường...

Trong nền kinh tế thị trường, mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động làm cho họ cạnh tranh với nhau khốc liệt. Họ không chỉ cạnh tranh trong cùng ngành, mà còn cạnh tranh giữa các ngành với nhau bằng việc di chuyển vốn từ ngành này sang ngành khác. Từ đó hình thành tỉ suất lợi nhuận bình quân, tức là những người sử dụng lao động đã chia nhau lợi nhuận theo vốn đóng góp. Sự thống nhất và mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động biểu hiện tập trung ở lợi nhuận bình quân mà họ nhận.

Sự thống nhất về mặt lợi ích kinh tế làm cho những người sử dụng lao động liên kết chặt chẽ với nhau, họ có các nghiệp đoàn, hội nghề nghiệp riêng của mình như Hội doanh nhân tư nhân Việt Nam, Hiệp hội các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội da giày Việt Nam, ...Sự liên kết giữa những người sử dụng lao động trong từng lĩnh vực đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao vị thế và bảo vệ lợi ích kinh tế của họ.

• Quan hệ lợi ích giữa những người lao động

Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh diễn ra gay gắt. Trên thị trường sức lao động, nếu có nhiều người bán sức lao động, người lao động phải cạnh tranh với nhau, hậu quả là tiền lương của người lao động sẽ bị giảm xuống, một bộ phận người lao động sẽ bị sa thải.

Mặt khác, khi lợi ích kinh tế chung của những người lao động bị xâm hại, họ phải đoàn kết, thống nhất với nhau, đấu tranh và đưa ra các yêu sách cho giới chủ (những người sử dụng sức lao động) để bảo vệ hoặc đạt được lợi ích kinh tế mong muốn của mình.

• Quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

Trong nền kinh tế thị trường, người lao động và người sử dụng lao động đều là thành viên của xã hội nên mỗi chủ thể đều có lợi ích cá nhân và có quan hệ chặt chẽ với lợi ích xã hội. Nếu như người lao động và người sử dụng sức lao động làm việc theo đúng những quy định của pháp luật và thực hiện được các lợi ích kinh tế của mình thì họ đã góp phần phát triển nền kinh tế, thực hiện lợi ích kinh tế của xã hội. Khi lợi ích kinh tế của xã hội được thực hiện, xã hội phát triển sẽ tạo lập môi trường thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế của mình. Ngược lại, nếu người sử dụng lao động và người lao động nảy sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, hoặc người lao động và người sử dụng lao động cộng tác với nhau để làm hàng giả, hàng nhái, trốn thuế... thì lợi ích kinh tế của xã hội sẽ bị tổn hại.

Sự tồn tại và phát triển của cộng đồng, xã hội quyết định sự tồn tại, phát triển của cá nhân nên lợi ích xã hội đóng vai trò định hướng cho lợi ích cá nhân và các hoạt động thực hiện lợi ích cá nhân. Lợi ích xã hội là cơ sở cho sự thống nhất lợi ích cá nhân, tạo ra sự thống nhất trong hoạt động của các chủ thể khác nhau trong xã hội.

Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong cùng ngành, cùng lĩnh vực, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức) của họ hình thành nên các tổ chức, hiệp hội ngành nghề như: Hiệp hội xuất khẩu lao động Việt Nam, Hiệp hội giấy và Bột giấy Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội Thép Việt Nam... Hoặc các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích cho riêng mình hình thành nên “nhóm lợi ích”. Ví dụ như mô hình liên kết giữa 4 nhà trong nông nghiệp: nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà nước; doanh nghiệp kinh doanh bất động sản - ngân hàng thương mại - người mua nhà, doanh nghiệp bán xe ô tô - ngân hàng thương mại - người mua xe...

“Lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” nếu phù hợp với lợi ích xã hội không gây tổn hại đến các lợi ích khác cần được tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện thực hiện để có thêm động lực phát triển kinh tế - xã hội; ngược lại, khi chúng mâu thuẫn với lợi ích xã hội, làm tổn thương đến các lợi ích khác thì cần phải đấu tranh ngăn chặn, loại bỏ.

❖ Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích chủ yếu trong nền kinh tế thị trường

Mặc dù có nhiều quan hệ lợi ích đan xen, tuy nhiên trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có hai phương thức cơ bản để thực hiện lợi ích kinh tế, cụ thể là:

Thứ nhất, thực hiện lợi ích kinh tế theo nguyên tắc thị trường. Các quan hệ lợi ích, các chủ thể lợi ích kinh tế mặc dù đa dạng, song để có thể thực hiện được lợi ích của mình, trong bối cảnh kinh tế thị trường cần phải căn cứ vào các nguyên tắc của thị trường. Đây là phương thức phổ biến trong mọi nền kinh tế thị trường, trong đó có cả nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, thực hiện lợi ích kinh tế theo chính sách của nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội. Khi thực hiện lợi ích kinh tế, nếu chỉ căn cứ theo nguyên tắc thị trường, tất yếu sẽ dẫn đến những hạn chế về mặt xã hội. Do đó, để khắc phục những hạn chế của phương thức thực hiện theo nguyên tắc thị trường, phương thức thực hiện lợi ích dựa trên chính sách của nhà nước và các tổ chức xã hội cần phải được chú ý nhằm tạo sự bình đẳng, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

5.2.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các lợi ích

Hài hòa các lợi ích kinh tế là sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể, trong đó mặt mâu thuẫn được hạn chế, tránh được va chạm, xung đột; mặt thống nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, góp phần thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế, đặc biệt là lợi ích xã hội.

Để có sự hài hòa giữa các lợi ích kinh tế chỉ có kinh tế thị trường là không đủ vì các lợi ích kinh tế luôn vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau, mà cần có sự can thiệp của nhà nước. Bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế là sự can thiệp của nhà nước vào các quan hệ lợi ích kinh tế bằng công cụ giáo dục, pháp luật, hành chính, kinh tế,... nhằm gia tăng thu nhập cho các chủ thể kinh tế; hạn chế mâu thuẫn, tăng cường sự thống nhất; xử lý kịp thời khi xung đột.

5.2.2.1. Bảo đảm lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế

Các hoạt động kinh tế bao giờ cũng diễn ra trong một môi trường nhất định. Môi trường càng thuận lợi, các hoạt động kinh tế càng hiệu quả và không ngừng mở rộng. Môi trường vĩ mô thuận lợi không tự hình thành, mà phải được nhà nước tạo lập. Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế trước hết là giữ vững ổn định về chính trị. Trong những năm vừa qua, Việt Nam đã thực hiện rất tốt điều này. Nhờ đó, các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước rất yên tâm khi tiến hành đầu tư. Tiếp tục giữ vững ổn định về chính trị là góp phần bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế đòi hỏi phải xây dựng được môi trường pháp luật thông thoáng, bảo vệ được lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là lợi ích của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia còn phải tuân thủ các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Trong những năm vừa qua, hệ thống pháp luật của nước ta đã và đang thay đổi tích cực. Tuy nhiên vấn đề lớn nhất hiện nay là tuân thủ pháp luật.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế tất yếu phải đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế (bao gồm hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không...; hệ thống cầu cống; hệ thống điện, nước; hệ thống thông tin liên lạc...). Nhờ phát triển kết cấu hạ tầng được coi là một trong ba đột phá lớn, trong những năm vừa qua, kết cấu hạ tầng của nền kinh tế nước ta đã được cải thiện rất đáng kể, đáp ứng nhu cầu của các hoạt động kinh tế. Môi trường vĩ mô về kinh tế đòi hỏi nhà nước phải đưa ra các chính sách phù hợp với nhu

Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam

cầu của nền kinh tế trong từng giai đoạn. Thực tế cho thấy, các chính sách kinh tế của Việt Nam đang từng bước đáp ứng được yêu cầu này.

Tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động kinh tế còn là tạo lập môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, đó là môi trường trong đó con người năng động, sáng tạo; tôn trọng kỷ cương pháp luật; giữ chữ tín...

5.2.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội

Do mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể và tác động của các quy luật thị trường, sự phân hóa về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư làm cho lợi ích kinh tế của một bộ phận dân cư được thực hiện rất khó khăn, hạn chế. Vì vậy, nhà nước cần có các chính sách, trước hết là chính sách phân phối thu nhập nhằm đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế. Trong điều kiện kinh tế thị trường, một mặt, phải thừa nhận sự chênh lệch về mức thu nhập giữa các tập thể, các cá nhân là khách quan; nhưng mặt khác phải ngăn chặn sự chênh lệch thu nhập quá đáng. Sự phân hóa xã hội thái quá có thể dẫn đến căng thẳng, thậm chí xung đột xã hội. Đó là những vấn đề mà chính sách phân phối thu nhập cần phải tính đến. Phân phối không chỉ phụ thuộc vào quan hệ sở hữu, mà còn phụ thuộc vào sản xuất. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, hàng hóa, dịch vụ càng dồi dào, chất lượng càng tốt, thu nhập của các chủ thể càng lớn. Do đó, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát triển khoa học – công nghệ để nâng cao thu nhập cho các chủ thể kinh tế. Đó chính là những điều kiện vật chất để thực hiện ngày càng đầy đủ sự công bằng xã hội trong phân phối.

5.2.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển xã hội

Lợi ích kinh tế là kết quả trực tiếp của phân phối thu nhập. Phân phối công bằng, hợp lý góp phần quan trọng đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế. Do đó, nhà nước phải tích cực, chủ động thực hiện công bằng trong phân phối thu nhập.

Hiện nay, công bằng trong phân phối có hai quan niệm chính: công bằng theo mức độ (căn cứ vào mức thu nhập mà mỗi chủ thể nhận được) và công bằng theo chức năng (căn cứ vào đóng góp trong việc tạo ra thu nhập). Mỗi quan điểm đều có ưu điểm và nhược điểm nên cần sử dụng kết hợp cả hai quan niệm này. Trước hết nhà nước phải chăm lo đời sống vật chất cho mỗi người dân. Ở mỗi giai đoạn phát triển, người dân phải đạt được mức sống tối thiểu. Để làm được điều này, nhà nước cần phải thực hiện có hiệu quả các chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện và cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản, vươn lên thoát đói giảm nghèo vững chắc ở các vùng nghèo và các bộ phận dân cư nghèo, khắc phục tư tưởng bao cấp, ỷ lại. Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn. Đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người nghèo, đồng bào các vùng gặp thiên tai...Tiếp theo, nhà nước cần có các chính sách khuyến khích người dân làm giàu hợp pháp, tạo điều kiện và giúp đỡ họ bằng mọi

biện pháp. Về nguyên tắc, người dân được làm tất cả những gì luật pháp không cấm; luật pháp chỉ cấm những hoạt động gây tổn hại lợi ích quốc gia và các lợi ích hợp pháp khác.

Để lợi ích kinh tế thực sự là động lực của các hoạt động kinh tế, người lao động và người sử dụng lao động phải có nhận thức và hành động đúng trong lĩnh vực phân phối thu nhập. Họ cần phải được hiểu các nguyên tắc phân phối của kinh tế thị trường để có sự phân chia hợp lý giữa tiền lương và lợi nhuận; chủ doanh nghiệp phải hiểu và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ nộp thuế... Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, hiểu biết về phân phối thu nhập cho các chủ thể kinh tế - xã hội là những giải pháp rất cần thiết để loại bỏ những đòi hỏi không hợp lý về thu nhập. Trong trường hợp người lao động và người sử dụng lao động không tự nhận thức và thực hiện được, nhà nước cần có sự tư vấn, điều tiết hợp lý.

Bên cạnh đó trong cơ chế thị trường, thu nhập từ các hoạt động bất hợp pháp như buôn lậu, làm hàng giả, hàng nhái; lừa đảo; tham nhũng... tồn tại khá phổ biến. Các hoạt động này càng gia tăng, càng làm tổn hại lợi ích kinh tế của các chủ thể làm ăn chân chính. Để chống các hình thức thu nhập bất hợp pháp, bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế trước hết phải có bộ máy nhà nước liêm chính, có hiệu lực. Bộ máy nhà nước phải tuyển dụng, sử dụng được những người có tài, có tâm; sàng lọc được những người không đủ tiêu chuẩn. Cán bộ công chức nhà nước phải được đãi ngộ xứng đáng và chịu trách nhiệm đến cùng mọi quyết định trong phạm vi, chức trách của họ. Nhà nước phải kiểm soát được thu nhập của công dân, trước hết là thu nhập của cán bộ, công chức nhà nước. Trước pháp luật, mọi người dân và cán bộ, công chức nhà nước phải thực sự bình đẳng; mọi vi phạm phải được xét xử theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai, minh bạch mọi cơ chế, chính sách và quy định của nhà nước... Nhờ đó, người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức nhà nước hiểu rõ được quyền lợi, trách nhiệm của mình. Đồng thời, các cơ quan công quyền, cán bộ công chức nhà nước được giám sát, tránh được tình trạng lạm quyền. Cùng với đó, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm là đặc biệt cần thiết. Thực hiện tốt hoạt động này không chỉ nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã hội, mà quan trọng hơn là ngăn chặn các hình thức thu nhập bất hợp pháp.

5.2.2.4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là khách quan, nếu không được giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực của các hoạt động kinh tế. Do đó khi các mâu thuẫn phát sinh cần được giải quyết kịp thời. Muốn vậy, các cơ quan chức năng của nhà nước cần phải thường xuyên quan tâm phát hiện mâu thuẫn và chuẩn bị chu đáo các giải pháp đối phó. Nguyên tắc giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là phải có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết.

Ngăn ngừa là chính nhưng khi mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế bùng phát có thể dẫn đến xung đột (đình công, bãi công...). Khi có xung đột giữa các chủ thể kinh tế, cần có sự tham gia hòa giải của các tổ chức xã hội có liên quan, đặc biệt là nhà nước.

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 5

1. Phân tích tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?
2. Trình bày những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? Phân tích những nhiệm vụ chủ yếu để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay?
3. Trình bày các quan hệ lợi ích kinh tế chủ yếu trong nền kinh tế thị trường? Sự thống nhất và mâu thuẫn trong các quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản?

CÂU HỎI THẢO LUẬN CHƯƠNG 5

1. Hãy thảo luận để làm rõ rằng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa mang tính phổ biến vừa mang tính đặc thù?
2. Có quan điểm cho rằng “Kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa là không thể tương dung được với nhau”? Hãy thảo luận và cho biết ý kiến của mình về quan điểm trên?